

Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng kiến thiết trung ương chịu trách nhiệm giải quyết kịp thời việc cấp phát và cho vay vốn cho sản xuất vôi và đá vôi nghiền theo tinh thần và nguyên tắc cấp phát đã nói ở trên, nhằm thúc đẩy nhanh việc xây dựng và sản xuất vôi.

Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố chịu trách nhiệm lập quy hoạch và kế hoạch sản xuất vôi và đá cho vôi; giải quyết nhanh gọn mọi thủ tục ban đầu và chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng các cơ sở sản xuất vôi; huy động lực lượng chế tạo cơ khí của địa phương tự chế tạo lấy thiết bị để sản xuất vôi; tổ chức khai thác đá nung vôi sau khi được Bộ Xây dựng chấp thuận; tuyên truyền và có biện pháp đề nhân dân sử dụng rộng rãi vôi bón ruộng.

Các tỉnh và thành phố có nguyên liệu đá vôi hoặc có khả năng chế tạo cơ khí cần tích cực hỗ trợ cho những địa phương bạn không có đá hoặc thiếu lực lượng cơ khí, chưa chế tạo được thiết bị sản xuất vôi.

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 1977

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MƯỜI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ - GIÁO DỤC

THÔNG TƯ liên bộ số 21-TT/LB ngày 26-7-1977 về việc phát triển công tác thuốc nam trong trường phổ thông các cấp.

Nước ta là một nước nhiệt đới, quanh năm cây cối xanh tươi, trong đó rất nhiều loại từ xưa cha ông ta đã sử dụng để làm thuốc phòng chữa bệnh và chống dịch. Trải qua bao thế kỷ,

nguồn dược liệu thiên nhiên đó đã là nguồn thuốc chủ yếu để bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân ta.

Kể tục truyền thống tốt đẹp đó của cha ông và thực hiện đường lối phát triển y tế của Đảng, « kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc, xây dựng nền y học Việt Nam », những năm gần đây công tác trồng, thu hái, sử dụng thuốc nam trong các cơ sở y tế và trong nhân dân đã có những bước phát triển tốt, đóng góp một phần quan trọng trong việc phòng, chữa bệnh và phòng dịch, nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Trường phổ thông các cấp là nơi tập trung một lực lượng lớn lao động ở nhiều lứa tuổi. Các em học sinh có lòng hăng say học tập và lao động, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thường xuyên được sự chỉ bảo dạy dỗ của thầy, cô giáo gia đình và xã hội. Nếu biết tổ chức, biết hướng dẫn các em sẽ là lực lượng to lớn, có tác dụng tốt đóng góp cho phong trào trồng, thu hái, chế biến và sử dụng thuốc nam, tạo ra nguồn dược liệu và xây dựng khóm thuốc gia đình. Trong thực tế tại các địa phương, có nhiều trường đã có phong trào tốt: trường phổ thông cấp II xã Nhân Hậu (Hà Nam Ninh), trường phổ thông cấp II xã Bình Nguyên (Thái Bình), trường phổ thông cấp II Tân Phương (Hà Sơn Bình), v.v..

Năm 1976 Bộ Y tế và Bộ Giáo dục đã chỉ đạo thí điểm tại trường cấp II xã Nhân Hậu (Hà Nam Ninh); sau đó Bộ Y tế đã có công văn số 2390-BYT/DC ngày 5-7-1976 hướng dẫn các Sở, Ty y tế triển khai công tác thuốc nam trong các trường phổ thông; Bộ Giáo dục đã có công văn số 1285-GD ngày 2-6-1976 hướng dẫn các Sở, Ty giáo dục việc phát triển công tác thuốc nam trong trường học. Tới nay nhiều tỉnh, thành đã triển khai tốt và đã đạt một số kết quả bước đầu như sau:

— Nhà trường đã cung cấp được cho trạm y tế một phần dược liệu quan trọng bằng trồng trọt, thu hái và thu nhặt dư phẩm làm thuốc ;

— Giáo viên và học sinh tiếp thu được những kiến thức cơ bản về phòng, chữa bệnh, biết dùng thuốc nam để chữa những bệnh thường gặp ;

— Nhà trường là lực lượng tham gia có hiệu quả vào việc vận động trồng khóm thuốc gia đình, vận động phong trào thể dục vệ sinh ở từng địa phương ;

— Về lâu dài, từ những kiến thức và tập quán dùng thuốc nam tiếp thu được khi còn ngồi trên ghế nhà trường sẽ có nhiều tác dụng tốt khi các em lớn lên tham gia các công tác xã hội.

Đề đẩy mạnh công tác thuốc nam trong các trường học phát triển vững chắc, đều khắp và đúng hướng, nhằm thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ, liên Bộ Y tế — Giáo dục đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, Ty y tế và giáo dục như sau.

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Công tác thuốc nam trong trường học là một việc làm có tính chất lâu dài. Nó phục vụ cho việc thực hiện phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, gắn liền nhà trường với đời sống xã hội ; góp phần trang bị cho giáo viên và học sinh những kiến thức cơ bản về y tế, sử dụng thuốc nam chữa bệnh, đồng thời góp phần đem lại một số hiệu quả kinh tế thiết thực qua việc trồng, thu hái cây thuốc. Vì vậy cần :

1. Làm cho giáo viên và học sinh thấy được truyền thống dùng cây thuốc nam của cha ông ta từ ngàn xưa, thấy được tác dụng của cây

thuốc nam trong việc phòng chống dịch bệnh và bồi dưỡng sức khỏe. Từ đó càng nâng cao lòng tự hào, tinh thần độc lập tự chủ, yêu quý và bảo vệ cây thuốc thiên nhiên.

2. Làm cho giáo viên, học sinh nắm được đặc điểm, tác dụng của một số loại cây thuốc và bài thuốc nam đơn giản để có thể tự cứu, tự chữa khi mắc những bệnh thường gặp.

3. Làm cho giáo viên và học sinh nhận thức được vai trò của mình trong công tác phát triển thuốc nam trong trường học, tạo ra nguồn dược liệu cung cấp cho y tế bảo chế thuốc, góp phần xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa, gắn liền nhà trường với thực tế xã hội, làm cho mối quan hệ giữa hợp tác xã, trường học và trạm y tế ngày càng phát triển tốt đẹp. Đồng thời thông qua giáo viên và học sinh để tuyên truyền sâu rộng phong trào trồng, hái, sử dụng thuốc nam, phong trào thể dục vệ sinh trong quần chúng nhân dân, làm cho từng người dân đều có ý thức trong việc phát triển khóm thuốc gia đình và sử dụng cây thuốc để chữa bệnh.

II. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU

(từ nay đến năm 1980)

Công tác thuốc nam phải được coi là một trong những nội dung lao động sản xuất ở trong các trường phổ thông. Để làm tốt công tác này các Sở, Ty giáo dục và các trường phổ thông cần phối hợp chặt chẽ với Sở, Ty y tế trong việc xây dựng kế hoạch và hướng dẫn chi đạo thực hiện. Từ nay tới năm 1980, tất cả các trường phổ thông các lớp phải cố gắng tận dụng đất đai để trồng cây thuốc, và phát triển công tác thuốc nam tốt.

— 100% số vườn sinh vật của các trường phổ thông cần bố trí hợp lý trồng tối thiểu 35 loại

cây thuốc do Bộ Y tế quy định, để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy sinh vật và giới thiệu cây thuốc phòng chữa bệnh và chống dịch.

— Mỗi trường phổ thông cấp I và II ngoài vườn sinh vật cần có vườn trồng một số loại cây thuốc thích hợp với điều kiện của địa phương, hoặc nhận gia công việc trồng cây thuốc trên đất của trạm y tế hay của hợp tác xã nhằm thu hoạch dược liệu cung cấp cho cơ sở y tế bào chế, chế biến thuốc. Dựa vào sự hướng dẫn của cơ sở y tế, nhà trường có kế hoạch sử dụng thuốc nam phòng và điều trị bệnh cho giáo viên và học sinh.

— Đối với các trường phổ thông cấp III, ngoài việc tận dụng đất của trường có thể nhận đất của các cơ sở y tế huyện để tổ chức trồng dược liệu cung cấp cho y tế bào chế, chế biến thuốc.

Ngoài ra trường phổ thông các cấp có thể phát động phong trào thu nhặt các dư phẩm dùng làm thuốc như hạt táo, vỏ cam, vỏ quýt, hoặc thu hái dược liệu thiên nhiên cung cấp cho các cơ sở y tế để bào chế thuốc theo kế hoạch.

III. CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Công tác thuốc nam trong trường học là một việc làm mới mẻ đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa hai ngành giáo dục và y tế trong các khâu chỉ đạo thực hiện.

Về phía ngành y tế: cần nhận thức rõ là có phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục, dựa vào lực lượng cô giáo, thầy giáo, học sinh ở các trường phổ thông thì mới có thể đưa phong trào thuốc nam, châm cứu phát triển sâu rộng trong nhân dân đặc biệt là phát triển khám thuốc gia đình và bảo vệ tái sinh nguồn dược liệu thiên nhiên. Do đó ngành y tế phải:

— Cung cấp các tài liệu chuyên môn và hướng dẫn về kỹ thuật trồng trọt, thu hái, chế biến sơ bộ, bảo vệ tái sinh nguồn dược liệu, bồi dưỡng kiến thức y học thông thường cho giáo viên và học sinh;

— Cung cấp cây giống tốt để các trường trồng trọt đúng thời vụ, đúng kế hoạch;

— Triển khai công tác điều tra sức khỏe trong nhà trường, có kế hoạch hướng dẫn sử dụng thuốc nam cho nhà trường, tập trung vào một số bệnh mà giáo viên và học sinh thường gặp: bệnh ngoài da, viêm họng, cảm sốt, đau bụng, v.v..;

— Hướng dẫn các trường bào chế một số loại chè thuốc đơn giản: chè giải nhiệt, chè chống lạnh, chè tăng lực, v.v... để các trường có thể tự bào chế những loại thuốc đó trực tiếp phục vụ cho việc giải quyết nước uống hàng ngày;

— Cơ sở y tế phải có kế hoạch cụ thể với nhà trường trồng những loại dược liệu, tiêu chuẩn chất lượng ra sao, số lượng bao nhiêu và phải có trách nhiệm thu mua đúng chất lượng, số lượng bằng những hợp đồng cụ thể.

Về phía ngành giáo dục: trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của công tác phát triển thuốc nam, các trường cần coi đó là một trong những nội dung lao động sản xuất của nhà trường, triệt để khai thác mục đích giáo dục của công tác này. Các trường có kế hoạch cụ thể trong việc chỉ đạo thực hiện các mục tiêu đã đề ra: đưa cây thuốc nam vào vườn sinh vật, tận dụng đất đai để trồng dược liệu, thu hái dược liệu thiên nhiên, đảm bảo cung cấp các loại dược liệu đúng chất lượng, số lượng cho cơ sở y tế bào chế, chế biến thuốc theo hợp đồng giữa các trường và cơ sở y tế ở địa phương.

Phối hợp giữa y tế và giáo dục : Sở, Ty y tế và Sở, Ty giáo dục cần phối hợp tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, thu hái và chế biến sơ bộ các loại dược liệu cho giáo viên được cử phụ trách đội trồng cây thuốc của các trường.

Các Sở, Ty y tế và Sở, Ty giáo dục cần chỉ đạo sát sao các cơ sở trực thuộc trong việc thực hiện tốt các hợp đồng đã được ký kết về dược liệu.

Tùy tình hình đất đai ở địa phương, nhà trường phối hợp với cơ sở y tế vận động giáo viên và học sinh phát triển khóm thuốc gia đình và tham gia các phong trào vệ sinh yêu nước.

Về đất đai, dụng cụ, phân bón, thuốc trừ sâu, hai bên y tế - giáo dục cần phải phối hợp chặt chẽ và có kế hoạch làm việc cụ thể đề xin Ủy ban nhân dân xã và hợp tác xã cung cấp để đảm bảo việc trồng trọt và chăm sóc đúng thời vụ, đúng kế hoạch.

Nhận được thông tư này, các Sở, Ty y tế và Sở, Ty giáo dục cần phổ biến rộng rãi đến tận cơ sở và phối hợp chỉ đạo thật vững chắc từng thời kỳ sáu tháng, một năm, có sơ kết, tổng kết, báo cáo về Bộ chủ quản những kết quả đạt được, những thành tích của tập thể, cá nhân, những mắc mớ khó khăn, những điều chưa phù hợp đề hai Bộ có kế hoạch giải quyết uốn nắn kịp thời.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 1977

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thư trưởng

HỒ TRÚC

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thư trưởng

Bác sĩ HOÀNG ĐÌNH CẦU

BỘ LÂM NGHIỆP

CHI THỊ số 19-LN/KL ngày 16-5-1977 về tăng cường thực hiện các quy trình kỹ thuật kinh doanh rừng trong sản xuất lâm nghiệp.

Từ khi Tổng cục Lâm nghiệp ban hành các quy trình kỹ thuật tạm thời trong kinh doanh rừng, như quy trình khai thác gỗ lớn (1963), khai thác tre nứa (1967), khai thác rừng chuyên kinh doanh gỗ trụ mỏ (1970), tu bổ rừng (1970), trồng rừng cho năm loài cây (1971), v.v... công tác quản lý kỹ thuật trong kinh doanh rừng đã có nhiều tiến bộ. Một số Ty, lâm trường có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các quy trình kỹ thuật, nên sản xuất lâm nghiệp được quản lý theo nội dung có khoa học kỹ thuật, có nền nếp, có tổ chức và kỷ luật, năng suất lao động được nâng cao, chất lượng sản phẩm đảm bảo, sản xuất được an toàn. Ở miền Nam, tuy mới được hoàn toàn giải phóng, còn có nhiều khó khăn, nhưng một số nơi cũng đã áp dụng quy trình kỹ thuật vào sản xuất.

Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất, việc thực hiện các quy trình kỹ thuật kinh doanh rừng vẫn còn nhiều thiếu sót và khuyết điểm nghiêm trọng, kéo dài. Trong khai thác rừng, nhiều nơi chưa có quy hoạch chính thức hoặc quy hoạch tạm thời, rừng chưa được điều chế để đảm bảo khai thác lâu dài, liên tục, sản lượng ổn định và không ngừng tăng lên. Công tác xác minh, thiết kế khai thác, luồng rừng và vệ sinh rừng, công tác giao nhận, kiểm tra và thu hồi khoán khai thác nhiều nơi chưa làm hoặc làm không đầy đủ; tỷ lệ lợi dụng cây đứng còn rất thấp... Trong trồng rừng và tu bổ rừng, còn có nhiều nơi chưa thiết kế đã thi